

Số: 18/CT-UBND

Lào Cai, ngày 16 tháng 12 năm 2019

CHỈ THỊ

Về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Năm 2020 là năm về đích thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, tiến hành đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề ra phương châm hành động **“Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hiệu quả, hoàn thành toàn diện và vượt mức các mục tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã giao”**.

Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh năm 2020

1.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung chuẩn bị nội dung và tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ còn lại của 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV và các đề án chuyên đề của Tỉnh ủy; Xây dựng các Đề án trọng tâm giai đoạn 2021-2025 và các nghị quyết, chương trình hành động nhằm khai thác hiệu quả các ngành, lĩnh vực có lợi thế phát triển của tỉnh, huyện; đồng thời giải quyết căn bản các khuyết điểm, yếu kém, tồn tại lâu dài, tạo sự đổi mới phát triển trong giai đoạn tới.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Rà soát các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 UBND tỉnh đã giao, tham mưu cụ thể các giải pháp và tổ chức thực hiện, nhất là các chỉ tiêu thực hiện hết năm 2019 đạt thấp và dự báo năm 2020 còn nhiều khó khăn. Phấn đấu các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tổng hợp thực hiện đạt vượt trên 10% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV.

- Rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành; nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2025 để tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển đồng bộ các loại thị trường, hỗ trợ thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, ứng

dụng công nghệ cao, đảm bảo an sinh xã hội.

Trong quý I/2020, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chương trình, kế hoạch ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

1.2. Giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về thời kỳ ổn định ngân sách, phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách ở địa phương, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

1.3. UBND huyện Sa Pa ổn định tổ chức bộ máy đảm bảo thị xã Sa Pa hoạt động ổn định sau thành lập, bảo đảm an ninh, quyền lợi, đời sống, sản xuất của nhân dân ở những xã thuộc diện đặc biệt khó khăn khi lên thị xã. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành khác liên quan huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa phát triển toàn diện.

1.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất các giải pháp huy động nguồn vốn và hoàn thiện các thủ tục triển khai các dự án lớn tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi Sa Pa; Cảng hàng không Sa Pa; Cầu biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại xã Bản Vược huyện Bát Xát, Cầu Làng Giàng, Cầu Phú Thịnh, Nút giao với tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại thị trấn Phố Lu...; Đôn đốc các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đẩy nhanh thực hiện các dự án: Khu đô thị Đông Bắc Sa Pa, Công viên văn hóa Mường Hoa, Tổ hợp trung tâm thương mại tại sân vận động và trung tâm hành chính cũ Sa Pa, Khu vui chơi giải trí huyện Bát Xát...

1.5. UBND thành phố Lào Cai hoàn thiện Đề án nâng cấp thành phố Lào Cai lên đô thị loại I; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở ngành liên quan rà soát và tham mưu đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hoàn thiện các tiêu chí để nâng cấp thành phố Lào Cai lên đô thị loại I; đầu tư xây dựng xã Vạn Hòa trở thành phường trong năm 2020; nghiên cứu đầu tư một số công trình lớn, có ý nghĩa trên địa bàn thành phố¹.

1.6. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Lào Cai; Điều chỉnh địa giới hành chính một số phường của thành phố Lào Cai; Đề án thành lập thị trấn Si Ma Cai; Đề án mở rộng địa giới hành chính thị trấn Bát Xát, thị trấn Tầng Loong.

1.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các huyện, thành phố tích cực triển khai lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nội dung tích hợp trong Quy hoạch tỉnh, hoàn thành cơ bản các nội dung chính trong năm 2020.

¹ Khu công viên Nhạc Sơn, Đồi Đài Truyền hình tỉnh cũ, khu công viên Bắc Cường, khu Đền Thượng; di chuyển Trường Nội trú tỉnh về khu đô thị mới; xây dựng kí túc xá, nhà ở xã hội tại khu đô thị mới; đầu tư hạ tầng kỹ thuật hai bên bờ sông Hồng khu vực Cánh Chén (từ cầu Phố Mới đến xã Vạn Hòa)...

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp duy trì tốc độ tăng trưởng

2.1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương:

- Đề xuất kịch bản tăng trưởng kinh tế GRDP của tỉnh năm 2020, đảm bảo duy trì tăng trưởng trên **10%**. Hoàn thành trong tháng 1/2020.

- Thường xuyên rà soát, theo dõi sát sao tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các chỉ tiêu kinh tế ảnh hưởng trực tiếp tới tốc độ phát triển chung của toàn tỉnh để đề xuất kịp thời các giải pháp đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

2.1.2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các địa phương:

- Đề xuất các giải pháp hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã giao thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh trong tính toán phương án tăng trưởng và các giải pháp để thực hiện.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư

2.2.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư:

- Đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu; hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thanh toán; xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng xây dựng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã giao. Trong đó: Đối với các dự án, công trình đã quyết toán yêu cầu giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 đã giao trước ngày 30/6/2020. Đối với các dự án, công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng khẩn trương quyết toán, giải ngân vốn. Đối với dự án, công trình chuẩn bị hoàn thành yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện các thủ tục, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho các nhà thầu. Đối với các dự án, công trình khởi công mới được giao kế hoạch vốn từ đầu năm hoàn thành khởi công trước ngày 30/6/2020. Trường hợp dự kiến không giải ngân hết kế hoạch vốn giao: Đề xuất phương án cắt, giảm, điều chuyển gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 30/9/2020 để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo quy định. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chuyển hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư từ những dự án không có khả năng giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn; từ các sở, ban, ngành, địa phương giải ngân chậm sang sở, ban, ngành, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn.

2.2.3. Sở Tài chính:

Tích cực đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện đúng yêu cầu quy định về quyết toán dự án, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ những năm trước nhưng chưa quyết toán; đề xuất tháo gỡ kịp thời các khó khăn về thủ tục thanh quyết toán vốn theo thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; đề xuất biện pháp, hình thức xử lý đối với các chủ đầu tư còn tồn đọng nhiều công trình chậm quyết toán. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, tổng hợp giao, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nâng cao chất lượng tín dụng Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai:

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả kinh doanh ngân hàng, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và phục vụ tốt yêu cầu cung ứng vốn và các dịch vụ tiện ích ngân hàng có chất lượng cao. Phấn đấu tăng trưởng tín dụng năm 2020 đạt trên 10%.

- Chỉ đạo các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn nâng cao chất lượng công tác thẩm định, xét duyệt, thực hiện nghiêm túc các quy định trong quy trình cho vay; thường xuyên đánh giá khả năng tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng; chủ động xây dựng các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp, đảm bảo thu hồi nợ vay đầy đủ, đúng hạn, hạn chế nợ xấu phát sinh. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng với tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại dưới 2% so với tổng dư nợ.

2.4. Nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân

2.4.1. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập:

(1) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Xây dựng Đề án sắp xếp Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Văn Bàn và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên.

- Chủ trì thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Giống nông nghiệp.

(2) Sở Tài chính chủ trì xây dựng phương án nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết; Thoái vốn của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tại Công ty cổ phần du lịch dầu khí Sa Pa.

(3) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai; Công ty cổ phần Môi trường đô thị Lào Cai.

(4) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cổ phần hóa Trung tâm tư vấn giám sát và quản lý dự án xây dựng, Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng.

(5) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Kiểm định và kiểm nghiệm hàng hóa và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

(6) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông.

(7) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

(8) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Dịch vụ Khu kinh tế theo hướng cổ phần hóa mảng dịch vụ.

2.4.2. Phát triển kinh tế tập thể:

Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh thực hiện Đề án “Đổi mới và phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2018-2020” và xây dựng 22 mô hình HTX kiểu mới (theo Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh).

2.4.3. Phát triển kinh tế tư nhân:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 164-CTr/TU ngày 16/10/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thực hiện hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phấn đấu năm 2020, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng trên 10% so với năm 2019.

(2) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, cam kết của UBND tỉnh ký với Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam (VCCI) về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được chấp thuận; tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, cung cấp thông tin liên quan tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực: Thuế, Hải quan, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch.

(3) Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tập trung vốn cho các lĩnh vực, ưu tiên các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, sản xuất hàng xuất khẩu,... các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp...

2.5. Nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực

2.5.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố:

- Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp nhằm phát huy hiệu quả lợi thế của từng vùng khí hậu, vùng sinh thái và từng địa phương để phát triển các sản phẩm chủ lực xuất

khẩu như: chè, quế, chuối và các sản phẩm đặc thù, đặc hữu của địa phương, có giá trị kinh tế cao như: gạo chất lượng cao, dược liệu, rau trái vụ, quả ôn đới (đào Pháp, lê, các loại mận); gà địa phương, lợn bản địa; cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi); sản phẩm xuất nông nghiệp với dịch vụ du lịch sinh thái nông nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển các vùng sản xuất vệ tinh để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: rau màu, hoa, các sản phẩm chăn nuôi lợn, gà, gia cầm, trâu, bò, ngựa... cung cấp cho nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Duy trì sản xuất lương thực đảm bảo an ninh lương thực theo mục tiêu kế hoạch.

- Chuyển đổi chăn nuôi theo hướng nâng cao chất lượng, duy trì và phát triển các cơ sở chăn nuôi công nghiệp, công nghệ cao, trang trại chăn nuôi; Cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng tăng tỷ lệ đàn đại gia súc và gia cầm để đảm bảo nguồn cung thực phẩm do suy giảm đàn lợn, quyết liệt không chế, đẩy lùi dịch tả lợn Châu Phi để sản xuất, tái đàn. Phát triển thủy sản bền vững, trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả lợi thế, tiềm năng diện tích mặt nước, hình thành các vùng nuôi tập trung, chủ động sản xuất con giống đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu của nhân dân và thị trường.

- Thực hiện xã hội hóa trồng rừng sản xuất; tập trung bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng theo kế hoạch được giao; quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ tiêu chuẩn rừng (FSC) để nâng giá trị lâm sản xuất khẩu.

- Tập trung thực hiện mạnh mẽ trong tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với thị trường; tạo thuận lợi thu hút thêm nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm), phấn đấu mỗi huyện có ít nhất 5 sản phẩm chủ lực được xây dựng nhãn hiệu cải tiến mẫu mã và truy xuất nguồn gốc.

- Thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp nông thôn như: chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách phát triển lâm nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, duy trì và tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành. Phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020 vượt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao, có thêm ít nhất 06 xã hoàn thành nông thôn mới. Thành phố Lào Cai, huyện Bảo Thắng tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo hoàn thành huyện nông thôn mới trong năm 2020.

(2) UBND các huyện, thành phố chủ trì:

- Chủ động lồng ghép các nguồn lực tại địa phương để triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng địa phương.

2.5.2. Đối với lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

(1) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 24/7/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đưa các dự án, công trình sớm vào hoạt động: Nhà máy Graphit Nậm Thi; 9 nhà máy thủy điện với tổng công suất lắp máy là 133,1MW (*Nậm Phàng B 4,5 MW; Pa Ke 26 MW; Suối Chăn 1 27 MW; Nậm Lúc 24 MW; Ngòi Phát mở rộng 12 MW; Minh Lương Thượng 13,6 MW; Bản Hồ 10 MW; Pờ Hồ 13,2 MW; Bắc Nà 12,8 MW*) và sớm triển khai các dự án như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy luyện đồng tại Bản Qua, Graphit Bảo Hà; Tuyển quặng Apatit nghèo; Sản xuất dây cáp điện công nghệ cao; Xưởng cán kéo thép; Xưởng tuyển quặng sắt Delovi....

- Đẩy nhanh thực hiện các dự án cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện, đảm bảo đến ngày 30/6/2020 hoàn thành và 100% các thôn, bản có điện lưới quốc gia.

(2) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì:

- Đôn đốc các doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư tại các khu công nghiệp của tỉnh để nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động. Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh (thuộc phạm vi đơn vị quản lý), báo cáo đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý đối với các dự án chậm triển khai đầu tư, tiến độ đầu tư chậm, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường...

- Đẩy mạnh và cải thiện công tác xúc tiến đầu tư, ưu tiên kêu gọi đầu tư đối với những dự án đầu tư lớn gắn với chế biến sâu để thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ khác.

(3) UBND các huyện, thành phố chủ trì:

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại địa phương, phấn đấu giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp thực hiện đạt vượt 10-20% kế hoạch tỉnh giao.

- Triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã phê duyệt; chủ động kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp theo đúng Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý phát triển cụm công nghiệp để phục vụ di dời cơ sở sản xuất vào sản xuất tập trung.

2.5.3. Lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu:

(1) Sở Công Thương chủ trì:

- Tham mưu xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn, kêu gọi các nguồn xã hội hóa đầu tư cho phát triển hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại.

- Phối hợp với các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải - Xây dựng cùng các quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý và kiểm soát giá cả theo cơ chế thị trường, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Bám sát tình hình xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn, thường xuyên báo cáo UBND tỉnh để có giải pháp phù hợp, kịp thời nhằm hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV (4.600 triệu USD), phấn đấu hoàn thành mục tiêu Đề án số 02 của Tỉnh ủy về Phát triển Khu kinh tế tỉnh giai đoạn 2016-2020 (5.000 triệu USD). Trong trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020.

- Xây dựng quy hoạch chi tiết và thu hút doanh nghiệp logistics đầu tư Trung tâm logistics hạng II (diện tích tối thiểu 30 ha) tại Khu Kim Thành - Bản Vược (theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Ủy ban hợp tác quản lý cửa khẩu Việt Nam - Trung Quốc thống nhất chủ trương mở cửa khẩu song phương Bản Vược - Bá Sái (để kịp hoạt động sau khi cầu Bản Vược - Bá Sái hoàn thành).

- Phối hợp với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc triển khai các biện pháp thúc đẩy xuất nhập khẩu, tiện lợi hóa thông quan như: Xây dựng cơ chế xuất nhập khẩu qua cặp cửa khẩu Kim Thành - Bắc Sơn, cơ chế thường xuyên trao đổi, hội đàm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu; hai bên tăng cường minh bạch hóa thông tin tại cửa khẩu...

(2) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì:

- Hoàn thiện các quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế cửa khẩu trình phê duyệt.

- Tham mưu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là Khu thương mại công nghiệp Kim Thành làm hạt nhân phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai.

- Triển khai xây dựng mô hình “Cửa khẩu kiểu mẫu” tại cặp cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai - Hà Khẩu.

(3) Cục Hải quan, Ban Quản lý Khu kinh tế, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, các cơ quan kiểm dịch, các sở, ngành liên quan: Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hải quan, kiểm dịch, biên phòng, kho hàng, bến bãi,... cho các doanh nghiệp, thương nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; nắm bắt tốt thông tin phía bạn Trung Quốc, hỗ trợ, tạo các điều kiện thuận lợi cho hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn.

2.5.4. Lĩnh vực du lịch:

(1) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch; Dự án phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng Sa Pa là Khu du lịch quốc gia mang tầm quốc tế tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu thành lập đơn vị quản lý Khu du lịch quốc gia Sa Pa (sau khi Chính phủ có Nghị định quy định mô hình đơn vị quản lý khu du lịch quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Du lịch).

- Tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh của các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, công ty lữ hành, khu, điểm du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác (dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức

khỏe...). Thực hiện công nhận loại hạng cho các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch; cấp giấy phép cho các công ty lữ hành nội địa; công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh...

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng biểu tượng, biểu trưng Khu du lịch quốc gia Sa Pa; triển khai thực hiện chiến lược quảng bá thương hiệu Sa Pa - Fansipan...

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch có trọng tâm, trọng điểm.

- Thực hiện có hiệu quả và phát triển theo chiều sâu các chương trình liên kết phát triển du lịch: hợp tác 5 tỉnh hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; hợp tác 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng; hợp tác phát triển du lịch tâm linh dọc sông Hồng: Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ; Chương trình hợp tác Lào Cai - Hà Nội; Lào Cai - thành phố Hồ Chí Minh; Hợp tác vùng Nouvelle - Aquitaine (Cộng hòa Pháp),... Ngoài khu du lịch Sa Pa, tập trung thúc đẩy phát triển du lịch huyện Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Yên, Văn Bàn nhằm mở rộng không gian du lịch trong toàn tỉnh.

- Phối hợp UBND các huyện Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát, Văn Bàn thực hiện Dự án phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

(2) Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách từ hoạt động du lịch.

(3) UBND thành phố Lào Cai, huyện Sa Pa: Nghiên cứu, đề xuất đề án/dự án thí điểm: Phát triển kinh tế đêm tại thành phố Lào Cai, Sa Pa.

3. Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển

3.1. Đẩy mạnh hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch

- Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì:

- + Phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu quy hoạch xây dựng trên toàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung, quy hoạch mới để triển khai thực hiện. Hoàn thành trong quý I/2020.

- + Tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt chương trình phát triển đô thị đối với các đô thị: Mường Khương, Phố Ràng, Khánh Yên, Bát Xát; lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị đối với đô thị thành phố Lào Cai, đô thị Sa Pa.

- + Tập trung hoàn thiện các quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng đô thị Y Tý, Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia Sa Pa...

- UBND các huyện, thành phố:

- + Tập trung hoàn thiện các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn như: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Bắc Hà và Mường Khương, cụ thể hóa các quy hoạch phân khu thuộc Quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn 2050...

- + Đề xuất UBND tỉnh lập, điều chỉnh các quy hoạch khác nếu cần thiết nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, định hướng phát triển đô thị trọng điểm của tỉnh.

- UBND huyện Bát Xát phối hợp Sở Giao thông vận tải - Xây dựng và các cơ quan liên quan đề xuất về phương án Quy hoạch phân khu và Quy hoạch chi tiết phục vụ mục đích xây dựng khu vực xã Y Tý, huyện Bát Xát thành đô thị loại V, phương án di chuyển trung tâm hành chính mới của huyện Bát Xát.

3.2. Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng

Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tạo mọi điều kiện để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân; hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3.3. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển

3.3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Tham mưu triển khai hợp tác và làm việc chuyên đề với một số nhà đầu tư chiến lược của tỉnh như Tập đoàn SunGroup, Bitexco, Gleximco, Vingroup, T&T, FLC... Đẩy mạnh và đổi mới phương thức xúc tiến thu hút các dự án FDI đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành; các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý nợ công; quản lý sử dụng hiệu quả vốn vay, quản lý tốt nợ xây dựng cơ bản.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phân bổ, quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công (sửa đổi năm 2019), Luật Ngân sách Nhà nước; đặc biệt là các quy định về thẩm định nguồn vốn, chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư,...

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ các nguồn vốn tập trung đầu tư hoàn thành dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án dự kiến hoàn thành chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI...; các dự án đầu tư cho vùng cao, vùng nông thôn trọng tâm là cơ sở hạ tầng nông thôn như: đường giao thông nông thôn, cấp điện cho các thôn bản chưa có điện, xóa phòng học tạm, nhà văn hóa thôn, bản...

3.3.2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý đấu thầu để tránh phải điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng; khuyến khích thực hiện lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đẩy mạnh nghiệm thu khối lượng hoàn thành nhiều lần và thanh, quyết toán dứt điểm cho bên thi công, tránh để dồn vào cuối năm; tập trung đẩy nhanh, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư để triển khai các công trình, dự án.

- Xây dựng giải pháp quản lý hiệu quả dự án đầu tư từ ngân sách, kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư của dự án; các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm cá nhân về hiệu quả của dự án được giao quản lý.

3.3.3. Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Phát triển đất:

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn được giao quản lý để tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn lực của các Quỹ đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

4.1. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì:

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố đánh giá và rà soát các tiêu chí về đô thị để cân đối bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương nhằm đáp ứng các tiêu chí và tiến độ nâng cấp các đô thị trên địa bàn theo kế hoạch.

- Đẩy nhanh công tác lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hoàn thiện các thủ tục, phân đấu để khởi công (hoặc khởi động) Dự án Cảng hàng không Sa Pa. Phối hợp với nhà đầu tư triển khai thực hiện đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến Sa Pa theo hình thức hợp đồng BOT đảm bảo tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020 các dự án: Cụm liên trường phường Kim Tân, thành phố Lào Cai; Trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa; Đường Quý Xa - Tầng Loong, Đường tránh QL4D đoạn qua thị trấn Sa Pa; Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương; Đường Xuân Thượng - Việt Tiến - Minh Chuẩn... Hoàn thành các dự án sửa chữa đường bộ các tuyến Quốc lộ đối với các nguồn vốn được giao. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn như: Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng, đường Trần Hưng Đạo kéo dài, cầu Ngòi Đường... Tham mưu khởi công các dự án mới như: cầu làng Giàng, cầu Phú Thịnh,...

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan để triển khai dự án xây dựng cầu đường bộ qua sông Hồng thuộc khu vực biên giới Bát Xát (Việt Nam) - Bá Sái (Trung Quốc). Tiếp tục đàm phán với Ty Giao thông vận tải tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để triển khai các bước tiếp theo, sớm khởi công xây dựng công trình. Phối hợp chặt chẽ với Cục Đường sắt - Bộ Giao thông vận tải để triển khai đàm phán với phía Trung Quốc xây dựng đường sắt khổ lồng kết nối ga Lào Cai (Việt Nam) đến ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc).

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu thực hiện đầu tư hoàn thiện kè hai bên bờ sông Hồng đi đôi với quy hoạch, phát triển các đô thị dọc hai bờ sông Hồng. Nghiên cứu đầu tư một số bãi đỗ xe tĩnh hiện đại tại thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa, Bắc Hà; tham mưu thực hiện nâng cấp các nhà máy cấp nước sạch tại các huyện, thành phố có công suất tăng từ 63.400m³ lên 103.500m³ đến năm 2020...

4.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối nguồn vốn tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các khu quy hoạch, đô thị, trọng tâm là thành phố Lào Cai, đô thị du lịch Sa Pa và Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai, khu công nghiệp, trung tâm các huyện...

- Đẩy nhanh triển khai xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến đường kết nối Lào Cai (từ ga Phố Mới) đi Yên Bái. Hoàn thành các thủ tục khởi công dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn huyện Bắc Hà (vốn ODA của Cô-ôét).

5. Tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân sách

5.1. Cơ quan Thuế, Hải quan căn cứ chức năng nhiệm vụ:

- Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế; thường xuyên rà soát, nắm chắc các nguồn thu, đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn quản lý; triển khai quyết liệt các biện pháp chống chuyển giá, trốn thuế. Kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước; đôn đốc thu đối với số thuế được gia hạn đến hạn phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra sau thông quan, tập trung vào các doanh nghiệp, lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm, có độ rủi ro cao, nâng tỷ lệ số doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra thuế trong năm 2020; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế; đồng thời đẩy mạnh công tác thanh tra hoạt động và việc chấp hành pháp luật của cơ quan thuế, hải quan.

- Quản lý chặt chẽ các khoản thu, nhất là thu qua hình thức khoán; mở rộng cơ sở thuế (kể cả đối tượng và căn cứ tính thuế); kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế hải quan, nhất là những mặt hàng có giá trị lớn, thuế suất cao như: ô tô (bao gồm cả ô tô được biểu, tặng), hàng mỹ phẩm, hàng tạm nhập tái xuất...

- Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; định kỳ công khai trên truyền thông các doanh nghiệp nợ thuế; phân đấu số nợ thuế đến ngày 31/12/2020 giảm xuống dưới 5% so với số thực thu ngân sách nhà nước năm 2020; đôn đốc thu kịp thời các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá đất, trình Hội đồng thẩm định giá đất quyết định làm cơ sở để UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện đấu giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, xác định thời điểm thuê đất của các dự án thuê đất trên địa bàn tỉnh, phối hợp Cục Thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất thuê, báo cáo UBND tỉnh quyết định truy thu đối với các dự án đã sử dụng đất nhưng chưa nộp hoặc nộp chưa đầy đủ tiền thuê đất theo quy định.

5.3. Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển, UBND các huyện thành phố:

Xây dựng kế hoạch chi tiết thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất năm 2020 báo cáo UBND tỉnh quyết định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo kế hoạch ngay từ những tháng đầu năm.

5.4. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách:

- Đẩy nhanh thực hiện nhiệm vụ và giải ngân nguồn kinh phí trong phạm vi dự toán được giao, kê cả chi cho các chế độ chính sách, nhiệm vụ, đề án theo chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quản lý chặt chẽ chi tiêu thường xuyên, tiết kiệm triệt để trong chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, kỷ niệm thành lập ngành; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, phối hợp với cơ quan tài chính các cấp rà soát các nhiệm vụ

được giao nhưng không thực hiện hoặc đã hoàn thành nhưng còn dư kinh phí để tham mưu UBND cùng cấp điều chỉnh dự toán sang cho các nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất cần thực hiện ngay trong năm nhưng chưa cân đối, bố trí được kinh phí.

- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra xuống cấp dưới phải đảm bảo thiết thực, chuẩn bị chu đáo đề cương, nội dung kiểm tra để hạn chế chi phí đón tiếp của cơ quan, đơn vị cấp dưới.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công thông qua việc rà soát, hoàn thiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh việc đấu thầu, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công; tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo kế hoạch được phê duyệt.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, trong đó tập trung một số nội dung sau:

+ Đầu tư, mua sắm tài sản đúng tiêu chuẩn, định mức. Triển khai việc mua sắm đúng phân cấp thẩm quyền và trình tự theo quy định hiện hành. Tăng cường minh bạch, khách quan trong việc tổ chức đấu thầu mua sắm, từng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức mua sắm nghiêm túc triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 37 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính. Không bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản không gắn liền với cấu phần XDCB vào dự án đầu tư XDCB để tiết kiệm chi phí quản lý cho ngân sách.

+ Quản lý, sử dụng xe ô tô công đúng quy định của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Nghiêm cấm việc sử dụng không đúng tiêu chuẩn, sử dụng vào việc tham quan, lễ hội và các mục đích cá nhân.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập đẩy nhanh việc xây dựng đề án khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo quy định, tăng thu dịch vụ sự nghiệp, nâng cao tự chủ tài chính. Nghiêm cấm việc khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt đề án. Cơ quan thanh tra, kiểm tra các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

5.5. Các cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:

- Xây dựng phương án phân bổ đối với các khoản kinh phí chi thường xuyên và kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ chưa phân bổ chi tiết trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thỏa thuận trước khi quyết định.

- Tích cực triển khai thực hiện dự toán chi ngân sách được giao theo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức theo quy định; hạn chế tối đa việc trả lại nguồn vốn ngân sách trung ương và chuyển nguồn ngân sách sang năm sau; thường xuyên phối hợp với cơ quan Tài chính, Kế hoạch theo dõi tiến độ giải ngân các nguồn vốn, kịp thời tham mưu cho UBND cùng cấp các biện pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình giải ngân vốn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra việc chậm thực hiện các dự án, nhiệm vụ dẫn đến phải hoàn trả nguồn vốn cho ngân sách trung ương.

5.6. Các cấp chính quyền địa phương, đơn vị dự toán thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương như sau:

- Nguồn cải cách tiền lương các năm trước chưa thực hiện hết chuyển sang (nếu có).

- Ngân sách các cấp sử dụng nguồn tăng thu để cải cách tiền lương:

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, phí tham quan trên địa bàn huyện Sa Pa) dự toán cấp trên giao năm 2019 so với năm 2017.

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán cấp trên giao năm 2020 so với năm 2019 (không kể: thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; phí tham quan trên địa bàn huyện Sa Pa; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

+ 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán cấp trên giao năm 2019 (không kể: thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; phí tham quan trên địa bàn huyện Sa Pa; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

- Thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ). UBND cấp huyện khi phân bổ và giao dự toán cho ngân sách cấp xã phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2020; khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên này (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2020, riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% theo quy định.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới từ năm học 2020-2021.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý. Xây dựng kế hoạch học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025.

- Tiếp tục duy trì vị trí cao của tỉnh tại các cuộc thi cấp quốc gia.

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp theo Đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030.

- Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đối tượng trẻ em thiệt thòi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường bình đẳng trong giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh phổ thông. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tập trung rà soát, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan:

Triển khai các điều kiện, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khởi công xây dựng Trường tiêu chuẩn quốc tế, hoàn thành Cụm liên trường chất lượng cao tại phường Kim Tân, thành phố Lào Cai; tập trung đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Trường THPT Chuyên Lào Cai và hoàn thành kế hoạch xây dựng phòng học (xóa phòng học tạm) và nhà ăn, bếp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020, hoàn thành xóa phòng học tạm trước ngày 30/8/2020.

6.3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cùng UBND các huyện, thành phố, các trường, trung tâm dạy nghề:

Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề theo nhu cầu gắn với thị trường lao động, tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp.

6.4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh, đổi mới toàn diện cơ chế quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, chuyển giao ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tập trung lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, từng bước tiếp cận

cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai thực hiện tốt quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, sáng kiến, quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

7. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống nhân dân

7.1. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc, giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung chỉ đạo tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025. Tuyên truyền hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2020.

- Tiếp tục bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hoá cấp quốc gia phục vụ cho phát triển du lịch; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hoá, nhất là về công tác quản lý di tích, lễ hội; chú trọng quy hoạch ruộng bậc thang, cắm mốc các di tích.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; phấn đấu hết năm 2020 đạt 100% thôn, bản có nhà văn hóa; Quan tâm chỉ đạo, giải quyết các vấn đề về công tác gia đình, nhất là tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Triển khai phương án trưng bày Nhà Bảo tàng tỉnh theo tư vấn chuyên gia vùng Nouvelle - Aquitaine (Cộng hòa Pháp).

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

7.2.1. *Sở Y tế phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương:*

- Tập trung tổ chức thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”.

- Tiếp tục đổi mới, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế. Triển khai thực hiện các Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 của Bộ Y tế về luân phiên cán bộ cho cơ sở, các chương trình liên doanh liên kết; tập trung phát triển các kỹ thuật chuyên sâu, hình thành các khu vực khám chữa bệnh chất lượng cao tại các đơn vị tuyến tỉnh, huyện. Cùng cố hoạt động các phòng khám ĐKKV, các trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; triển khai thực hiện mô hình bác sỹ gia đình. Đẩy nhanh tiến độ đề án tự chủ, tiến tới các bệnh viện tự chủ 100% về chi thường xuyên. Đẩy mạnh phân cấp về tổ chức bộ máy, nhân sự, biên chế, tự chủ về thực hiện kế hoạch, tự chủ tài

chính theo quy định tại Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh; kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh mới phát sinh, dịch bệnh lưu hành trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các mục tiêu chương trình y tế - dân số đảm bảo rộng khắp và hiệu quả, chú trọng công tác tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, bảo đảm an toàn thực phẩm...

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh các tuyến, tích cực chuyển giao kỹ thuật, hướng về cơ sở, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ một cách thuận lợi. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao y đức, giáo dục cán bộ, xây dựng phong cách phục vụ tận tụy của cán bộ y tế.

- Quản lý chặt chẽ, kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, trong đó chú ý hoạt động y dược tư nhân. Đáp ứng đủ, đảm bảo chất lượng nhu cầu thuốc phòng bệnh và chữa bệnh, tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh.

7.2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Chủ trì chịu trách nhiệm việc phát hành thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh, chủ động phối hợp với Sở Lao động Thương binh Xã hội và các địa phương thực hiện việc phát hành thẻ BHYT cho đối tượng ưu đãi xã hội, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi nhanh chóng, chính xác. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức công tác khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ vướng mắc, cải tiến thủ tục, đảm bảo quyền lợi của người có BHYT.

7.3. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thể dục, thể thao

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Chuẩn bị các điều kiện đăng cai tổ chức giải Bóng chuyền quốc tế VTV tại Lào Cai.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện; chất lượng huy chương đối với thể thao thành tích cao.

- Đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng, phát triển các môn thể thao dễ chơi, dành cho nhiều người, nhiều lứa tuổi tham gia.

7.4. Nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo, an sinh xã hội

7.4.1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 20/NQ-TU ngày 20/5/2019 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên.

- Thực hiện tốt chính sách đối người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, trợ giúp các nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương và cứu trợ xã hội kịp thời; xã hội hóa các hình thức bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng ngừa,

ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em; đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy kết nối, liên kết với doanh nghiệp đào tạo nghề, cung ứng lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Tăng cường tổ chức ngày hội việc làm cấp tỉnh, các phiên giao dịch việc làm tư vấn, kết nối đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người dân. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đặc biệt lao động ở các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các đối tượng chính sách hỗ trợ khác.

7.4.2. Ban Dân tộc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn...

Phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện tốt chính sách dân tộc; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên.

8. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

8.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất. Năm 2020, phần đầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm giấy chứng nhận đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở) đạt 90% trên diện tích cấp giấy; hoàn thành công tác đo đạc địa chính toàn bộ diện tích đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đạt 95%.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, trong đó quản lý chặt sản lượng khai thác theo giấy phép. Thực hiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm tăng thu cho ngân sách nhà nước.

- Nâng cao chất lượng thẩm định yêu cầu bảo vệ môi trường trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển. Kiên quyết không đưa vào xây dựng, vận hành, khai thác công trình chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tập trung nguồn lực tổ chức di chuyển các hộ dân bị tác động ảnh hưởng trực tiếp của Khu công nghiệp Tăng Loong. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là các khu vực trọng điểm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao như: Khu công nghiệp Tăng Loong, các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản.... Xử phạt nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa.

8.2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết khu công nghiệp Tăng Loong, cụ thể: Hoàn

chính hệ thống thu gom nước bề mặt khu công nghiệp Tầng Loong; thực hiện kiểm soát có hiệu quả khí thải từ các nhà máy trong khu công nghiệp; quản lý chặt chẽ chất thải rắn tập trung, thiết lập khu xử lý chất thải rắn chung cho khu công nghiệp; hoàn chỉnh kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại khu công nghiệp; nâng cao năng lực quản lý và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo

9.1. Các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục có hiệu quả tệ tham nhũng “vật”, những nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị để đề xuất kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo đề án đã được phê duyệt. Giao trách nhiệm cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng trong việc thực hiện tinh giản biên chế, đưa ra khỏi hệ thống những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu, không đạt tiêu chuẩn quy định. Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức lãnh đạo, quản lý; tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp phòng trở lên theo Đề án thi tuyển được phê duyệt.

9.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Triển khai phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh đồng bộ, hiệu quả, tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng số, an toàn thông tin và nhân lực CNTT đạt mục tiêu Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/8/2019 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 339/KH-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh về phát triển CNTT-TT tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025, Đề án số 20-ĐA/TU ngày 20/12/2016 của Tỉnh ủy về phát triển CNTT tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, Đề án Đô thị thông minh, kế hoạch chuyển đổi số,..

- Thực hiện có hiệu quả việc cung cấp, sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, kết hợp việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; triển khai và áp dụng một cửa, một cửa liên thông điện tử tại 100% bộ phận một cửa ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

- Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn để cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; tạo sự đồng thuận của xã hội về phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

9.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết kịp thời, có hiệu quả khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại địa phương, cơ sở khi mới phát sinh; đặc biệt quan tâm giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo

dài góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phần đầu giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh.

9.4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác kê khai minh bạch tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh Lào Cai và triển khai sử dụng phần mềm quản lý việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

10.1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ động nắm chắc tình hình nội địa, biên giới không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, triển khai toàn diện công tác quốc phòng - quân sự địa phương, tăng cường các biện pháp quản lý, nắm chắc tình hình, kịp thời xử trí các tình huống trên tuyến biên giới và nội địa.

10.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm giảm vụ việc liên quan đến an toàn giao thông, ma túy, trộm cắp, phụ nữ bỏ đi khỏi địa bàn không rõ lý do... mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời không để hình thành các băng nhóm tội phạm trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ hộ khẩu tại các đô thị, những dự án sử dụng nhiều lao động. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước, của tỉnh và Đại hội Đảng các cấp.

10.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch nâng cao an toàn an ninh thông tin.

10.4. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tăng cường công tác quản lý nhà nước về vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với người tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh về văn hóa giao thông và các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông.

10.5. Sở Ngoại vụ chủ trì tham mưu thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và an ninh biên giới, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tham mưu thực hiện tốt Chương trình công tác đối ngoại năm 2020. Tích cực mở rộng quan hệ đối ngoại với các địa phương, vùng lãnh thổ nước ngoài. Đẩy mạnh hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Vùng Nouvelle Aquitaine (Cộng hòa Pháp); tỉnh Brest (Belarus); thành phố Gyeongsan (Hàn Quốc);... Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế hợp tác với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố trên tuyến hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và trong Nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh biên giới Việt Nam (Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

10.6. Các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, lãnh thổ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh, ổn định tình hình trật tự trị an trong khu vực biên giới. Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung các văn

kiện về biên giới, lãnh thổ và Biên bản các phiên họp cấp ủy ban liên hợp biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

11. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố với các Ban Đảng, HĐND và các cơ quan, tổ chức khác

11.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng bộ, có trọng điểm trong chỉ đạo, điều hành để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kiểm tra, thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND các cấp để vừa đảm bảo chỉ đạo toàn diện, tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo.

- Giữ vững mối quan hệ Đảng - Chính quyền - Đoàn thể quần chúng. Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể quần chúng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và việc hướng dẫn chấp hành các quy định, pháp luật của nhà nước. Chấn chỉnh kỷ luật hành chính, tạo chuyển biến đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, thành phố và các đơn vị cơ sở; đề cao trách nhiệm, kỷ cương trong điều hành, quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức trong hệ thống chính trị nắm tình hình và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; tăng cường công tác giám sát các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, giám sát về các chính sách và kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đưa thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch, kịp thời... tạo sự đồng thuận cao của xã hội.

11.2. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước: Kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, đơn vị điển hình có cách làm sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo khí thế thi đua lao động, sản xuất hoàn thành tốt kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020.

Sở Nội vụ chỉ đạo tổ chức Đại hội thi đua và Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Lào Cai lần thứ V.

11.3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí, truyền thông trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn của tỉnh, của đất nước; các sự kiện thời sự, chính trị nổi bật năm 2020, trọng tâm là tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp; thành lập thị xã Sa Pa, số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất, tạo sự đồng thuận xã hội. Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, đặc biệt là các thông tin được báo chí và dư luận quan tâm nhằm đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái trên mạng, góp phần định hướng dư luận. Tăng

cường các biện pháp giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh, hạn chế các thông tin xấu, độc; có giải pháp kịp thời xử lý các sự cố truyền thông (nếu có) và đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên không gian mạng.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chỉ thị này và Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh, các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng Chương trình công tác, giải pháp thiết thực để thực hiện kế hoạch năm 2020 của cơ quan, đơn vị địa phương, ban hành trước ngày 31/01/2020.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các đơn vị liên quan đề xuất chương trình hành động thực hiện chủ đề công tác của UBND tỉnh năm 2020.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố giao cụ thể các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn để triển khai thực hiện, đồng thời phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2020.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này và báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ hằng tháng để UBND tỉnh xem xét chỉ đạo và đánh giá mức độ hoàn thành của từng sở, ngành, địa phương./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- Các đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị ngành dọc TW đóng trên địa bàn;
- Các DNNN trên địa bàn (TW, tỉnh);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai, Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Xuân Phong